

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THỰC TẬP SƯ PHẠM TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN MẦM NON Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG MIỀN NÚI TÂY BẮC

LÊ THỊ HÀ GIANG

Trường Cao đẳng Cộng đồng Lai Châu
Email: lhgiangclc@gmail.com

Tóm tắt: Nhiệm vụ quan trọng của các nhà trường sư phạm trong quá trình nâng cao chất lượng đào tạo là phát triển đội ngũ giáo viên, trong đó có nội dung quản lý quá trình thực tập sư phạm đối với sinh viên. Việc xác định đúng đắn mục tiêu, nội dung, phương thức, kiểm tra đánh giá thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên mầm non đồng thời chuẩn bị tốt cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non tri thức, kĩ năng và những điều kiện cần thiết cho thực tập sư phạm sẽ giúp cho quá trình thực tập sư phạm vận hành có chất lượng và hiệu quả. Đồng thời, điều đó giúp cho các ban chỉ đạo, các nhà trường có cơ sở tìm hiểu, đánh giá kết quả thực tập sư phạm. Từ đó, các nhà trường sư phạm trong đào tạo giáo viên mầm non có những điều chỉnh, đổi mới quản lý thực tập sư phạm nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Từ khóa: Thực trạng; quản lý; thực tập sư phạm; giáo viên mầm non; trường cao đẳng; miền núi Tây Bắc.

(Nhận bài ngày 04/5/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 25/5/2017; Duyệt đăng ngày 25/6/2017).

1. Đặt vấn đề

Thực tập là dạng hoạt động thực tiễn sau phần học lí thuyết nhằm mục đích cụ thể hóa và củng cố kiến thức, phát triển khả năng quan sát, nhận thức, hình thành các kĩ năng, kĩ xảo cần thiết. Thực tập một cách có hệ thống, thường xuyên là phương thức quan trọng nhất đảm bảo nguyên tắc giáo dục “lí luận gắn liền với thực tiễn”. Nội dung và hình thức thực tập thay đổi theo đặc thù của mỗi môn học [1].

Thực tập sư phạm (TTSP) là hoạt động thực tiễn của giáo sinh tại các trường thực tập sau học phần lí thuyết về nghề sư phạm nhằm mục đích củng cố và nâng cao nhận thức và lòng yêu nghề dạy học, áp dụng kiến thức vào thực tiễn, rèn luyện kĩ năng giảng dạy, công tác chủ nhiệm. Giáo sinh được hòa mình vào tập thể sư phạm, tự coi mình là thành viên của tổ bộ môn và nhà trường, dưới sự hướng dẫn thường xuyên của giáo viên trường sư phạm và trường thực tập [1]. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày thực trạng và một số biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý TTSP trong đào tạo giáo viên mầm non (GVMN) ở các trường cao đẳng (CĐ) khu vực miền núi Tây Bắc.

2. Thực trạng quản lý thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên mầm non ở các trường cao đẳng khu vực miền núi Tây Bắc

Khu vực miền núi Tây Bắc được đề cập đến là khu vực miền núi phía Tây của khu vực trung du và miền núi phía Bắc, gồm các tỉnh miền núi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn như Lai Châu, Điện Biên, Sơn La; đó là khu vực có địa hình hiểm trở, địa bàn phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, đặc biệt vào mùa mưa lũ, khí hậu có tính chất cực đoan. Khu vực có hơn 20 dân tộc anh em cùng sinh sống song mật độ dân số thấp, dân cư sống

không tập trung, phong tục tập quán của một số dân tộc thiểu số còn lạc hậu. Tuy nhiên, đây là những tỉnh có không gian văn hóa đa dạng, có điều kiện tự nhiên và xã hội khác biệt hơn cả so với các tỉnh trong khu vực.

2.1. Thực trạng hoạt động đào tạo và thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên mầm non ở các trường cao đẳng khu vực miền núi Tây Bắc

2.1.1. Thực trạng hoạt động đào tạo giáo viên mầm non

Bảng 1: Đào tạo GVMN ở các trường CĐ khu vực miền núi Tây Bắc (tính đến hết năm học 2015-2016)

Nội dung	CĐ Sơn La	CĐ Lai Châu	CĐ Sư phạm Điện Biên
Năm bắt đầu đào tạo	1963	2008	1981
Số lượng đã và đang đào tạo	3.097 (18,8%)	2.681 (87%)	4.326 (31,9%)
Trình độ CĐ	1.054	694	2.226
Trình độ trung cấp chuyên nghiệp (TCCN)	2.043	962	1.817
Đào tạo liên thông	0	606	0
Liên kết đào tạo đại học	436	419	283
Dân tộc thiểu số (%)	86%	80%	85%
Tỉ lệ tốt nghiệp (%)	98%	85%	92,5%
Tỉ lệ có việc làm (%)	87%	40%	80%

Ngay từ khi thành lập các trường đã thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh và đào tạo, góp phần không nhỏ trong việc phát triển kinh tế - xã hội, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của địa phương và trong khu vực. Trong nhiệm vụ đào tạo phục vụ nguồn nhân lực các trường ở đây đều có điểm chung là đào tạo đến trên 80%



con em người dân tộc thiểu số trên tổng quy mô hàng năm, hầu hết học sinh - sinh viên thuộc các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Số liệu ở Bảng 1 cho thấy đào tạo GVMN chiếm tỉ lệ đáng kể trong tổng quy mô đào tạo của mỗi nhà trường, thấp nhất cũng chiếm tới gần 20% trong tổng số quy mô, ngành nghề đào tạo (Trường CĐ Sơn La), cao nhất chiếm tới 87% như ở Trường CĐ Cộng đồng Lai Châu. Như vậy, đào tạo ngành Giáo dục mầm non (GDMN) ở các trường CĐ khu vực miền núi Tây Bắc trong những năm vừa qua vẫn là thế mạnh của các trường trong khu vực. Các trường đều tiến hành đào tạo song song cả hai trình độ TCCN và trình độ CĐ để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực ngành GDMN cho địa phương. Ở trình độ TCCN, thời lượng học 2 năm với người tốt nghiệp trung học phổ thông, 3 năm với người tốt nghiệp trung học cơ sở; còn ở trình độ CĐ, thời lượng học 3 năm với người tốt nghiệp trung học phổ thông. Kết thúc các khóa đào tạo, các trường tiến hành đào tạo liên thông hoặc liên kết đào tạo với các trường đại học để nâng cao trình độ đạt chuẩn cho GVMN, tuy nhiên số lượng này không nhiều bởi người học có nhiều lựa chọn con đường và cơ sở đào tạo khác nhau.

Một số nguyên nhân chính giúp ngành GDMN của các trường CĐ trong khu vực miền núi có nhiều dân tộc vẫn thu hút được người học chính quy là: (1) Ngành Sư phạm được miễn 100% học phí đào tạo, sinh viên người dân tộc thiểu số còn có chế độ trợ cấp xã hội, được ở nhà trọ và nhiều chế độ ưu đãi khác; (2) Học tại trường trong tỉnh người học giảm được nhiều chi phí đi lại, sinh hoạt, ăn ở; (3) Tỉ lệ có việc làm sau tốt nghiệp cao hơn các ngành sư phạm khác, quy mô trường, lớp mầm non được mở rộng đến tận các điểm bản ngay cả đối với các vùng sâu, vùng xa và vùng khó khăn; (4) GVMN là người dân tộc thiểu số tại địa phương luôn yên tâm công tác, luôn thấu hiểu được điều kiện và phong tục tập quán của cộng đồng dân cư địa phương,...

2.1.2. Thực trạng thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên mầm non ở các trường cao đẳng khu vực miền núi có nhiều dân tộc

Dựa trên các nội dung TTSP nói chung, chúng tôi xây dựng phiếu hỏi về mức độ thực hiện các nội dung TTSP trong đào tạo GVMN và thu được kết quả dưới đây.

Số liệu ở Bảng 2 cho thấy các nội dung TTSP của sinh viên ngành GDMN được đánh giá *khá tốt* với điểm trung bình $\bar{X} = 2,35$. Trong bốn nội dung lớn của TTSP, nội dung *Tim hiểu thực tiễn giáo dục* được đánh giá ở mức *tốt* với điểm trung bình $\bar{X} = 2,53$, các nội dung *viết báo cáo thu hoạch, thực tập giáo dục, thực tập giảng dạy* được

đánh giá ở mức *khá* với điểm trung bình lần lượt là $\bar{X} = 2,35$; $\bar{X} = 2,28$; $\bar{X} = 2,25$. Điều đó cho thấy sinh viên ngành GDMN tham gia TTSP đã nhận thức được nhiệm vụ, trách nhiệm của mình và có sự nỗ lực cố gắng trong thực hiện các nội dung TTSP.

Để tìm hiểu rõ hơn, chúng tôi khảo sát các nội dung cụ thể mà sinh viên sẽ phải tìm hiểu, nghiên cứu, tập làm và hoàn thành trong đợt thực tập tốt nghiệp tại cơ sở thực tập, kết quả thu được với mức độ thực hiện các nội dung như sau:

- *Nội dung tìm hiểu thực tiễn giáo dục*: Tìm hiểu thực tiễn giáo dục là việc sinh viên sẽ tìm hiểu, nắm bắt về đặc điểm lao động của người GVMN; về trường, lớp, đối tượng học sinh tại cơ sở thực tập. Trao đổi với một số cán bộ quản lý và giáo viên hướng dẫn, ý kiến thống nhất cho rằng *"Các nội dung này sinh viên đã được học qua các học phần tâm lý giáo dục và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên nên đến TTSP tốt nghiệp, các em dễ tiếp cận và thực hiện được nhanh, có hiệu quả"*.

- *Nội dung thực tập giáo dục*: Thực tập giáo dục trong đào tạo GVMN là một nội dung quan trọng hàng đầu và bao gồm khá nhiều nội dung cụ thể như: Tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ; Tổ chức giờ ngủ cho trẻ; Tổ chức hoạt động đón, trả trẻ; Tổ chức giờ ăn cho trẻ; Tổ chức vệ sinh, chăm sóc trẻ; Tìm hiểu, chăm sóc trẻ cá biệt; Phối hợp và tham gia với các lực lượng giáo dục khác; Quan hệ với tập thể sư phạm trong nhà trường, cha mẹ học sinh; Lập kế hoạch hoạt động cho nhóm lớp.

Khi trao đổi với một số giáo viên hướng dẫn, các ý kiến thống nhất cho rằng *"Hầu hết sinh viên đều rất ngoan, nhưng còn rất hạn chế trong giao tiếp, còn rất nhút nhát, rụt rè nên chưa mạnh dạn và chủ động trong các hoạt động phối hợp. Sự cần cù và lòng yêu trẻ còn hạn chế, chẳng hạn như việc vệ sinh, chăm sóc trẻ còn rất thụ động"*.

- *Nội dung thực tập giảng dạy*: Nội dung này bao gồm các yêu cầu cụ thể về việc chuẩn bị cho việc lên lớp giảng dạy độc lập như: Xây dựng kế hoạch thực tập dạy học; Dự giờ; Tập giảng; Soạn giáo án; Kiểm tra, đánh giá kết quả qua việc thực hành và trả lời câu hỏi của trẻ.

Qua kết quả khảo sát, chúng tôi được biết sinh viên có ý thức trách nhiệm trong các nội dung dự giờ, tập giảng và soạn giáo án, kết quả được đánh giá ở mức *khá*. Tìm hiểu và phỏng vấn bà Đào Thị Thanh Huyền, Phó trưởng khoa Sư phạm - Trường CĐ Cộng đồng Lai Châu, được biết *"Giáo án là cơ sở, là sản phẩm để đánh giá kết quả TTSP và lưu hồ sơ, do đó sinh viên phải tích cực dự giờ, chịu khó đầu tư trong soạn giảng để tiến hành lên lớp độc lập"*. Tuy nhiên, khả năng lập kế hoạch của sinh viên còn hạn chế, chưa chủ động, yếu về kĩ năng giao tiếp nên việc đặt câu hỏi, diễn đạt các gợi ý trả lời cho trẻ chưa linh hoạt.

- *Nội dung viết báo cáo thu hoạch*: Đây là việc sinh viên ghi chép, tổng hợp tất cả các nội dung, kết quả trong quá trình TTSP thành một báo cáo hoàn chỉnh theo mẫu có sẵn do các

Bảng 2: Mức độ thực hiện các nội dung TTSP của sinh viên ngành GDMN

TT	Nội dung	Tốt		Bình thường		Chưa tốt		\bar{X}	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Tìm hiểu thực tiễn giáo dục	299	55,5%	228	42,3%	12	2,2%	2,53	1
2	Thực tập giáo dục	246	45,6%	197	36,5%	96	17,8%	2,28	3
3	Thực tập giảng dạy	234	43,4%	204	37,8%	101	18,7%	2,25	4
4	Viết báo cáo thu hoạch	257	47,7%	214	39,7%	68	12,6%	2,35	2
Điểm trung bình các nội dung TTSP mầm non								2,35	

Bảng 3: Kết quả thực tập tốt nghiệp ngành GDMN (năm học 2015-2016)

Nội dung TTSP	CĐ Sơn La				CĐ sư phạm Điện Biên				CĐ Cộng đồng Lai Châu			
	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
Tổ chức kỉ luật	197	26	1		198	13	3	4	227	9	4	1
	87,9%	11,6%	0,4%		90,8%	6,0%	1,4%	1,8%	94,2%	3,7%	1,7%	0,4%
Thực tập giáo dục	172	52			165	44	9	0	194	38	8	1
	76,8%	23,2%			75,7%	20,2%	4,1%		80,5%	15,8%	3,3%	0,4%
Thực tập giảng dạy	108	103	13		96	87	32	3	99	74	67	1
	48,2%	46,0%	5,8%		44,0%	39,9%	14,7%	1,4%	41,1%	30,7%	27,8%	0,4%
Báo cáo thu hoạch	96	99	27	2	165	53			199	30	11	1
	42,9%	44,2%	12,1%	0,9%	75,7%	24,3%	0,0%		82,6%	12,4%	4,6%	0,4%
Tổng chung	128	96	0	0	112	97	9	0	169	65	6	1
	57,1%	42,9%	0,0%	0,0%	51,4%	44,5%	4,1%	0,0%	70,1%	27,0%	2,5%	0,4%

trường CĐ tự xây dựng để báo cáo kết quả các nội dung TTSP; Báo cáo kết quả tìm hiểu thực tiễn giáo dục; Báo cáo về ý thức tổ chức kỉ luật; Nhận thức, đánh giá chung về các nội dung TTSP, rút ra bài học kinh nghiệm từ thực tiễn trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, khả năng rèn luyện và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các nội dung được đánh giá thực hiện ở mức khá tốt, trong đó cán bộ quản lí và giáo viên hướng dẫn nhận xét nội dung đánh giá chung và rút ra bài học kinh nghiệm là *sinh viên chưa có khả năng tự đánh giá, phân tích, tổng hợp, lối hành văn còn sơ sài, diễn đạt còn lủng củng, chưa biết sắp xếp ý*. Điều đó đặt ra cho các trường trong quá trình đào tạo cần phải rèn luyện một số kĩ năng mềm cho sinh viên để họ tự tin hơn trong tiếp cận thực tế.

2.2. Thực trạng quản lí thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên mầm non ở các trường cao đẳng khu vực miền núi có nhiều dân tộc

Trong quản lí TTSP, chủ thể quản lí TTSP là phòng đào tạo đã chủ động tham mưu cho ban giám hiệu các nhà trường quản lí TTSP theo đúng các chức năng quản lí. Lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đợt TTSP theo hình thức tập trung; quán triệt đầy đủ và nghiêm túc các nội quy, quy chế thực hành, thực tập trong đào tạo GVMN; xây dựng các văn bản hướng dẫn các nội dung thực hành thực tập riêng đối với ngành GDMN; cử giảng viên đi khảo sát để lựa chọn địa điểm TTSP phù hợp, đưa đoàn đến cơ sở thực tập và trực tiếp hướng dẫn mọi hoạt động TTSP. Phối kết hợp với các ban chỉ đạo TTSP trong kiểm tra đánh giá, kết quả qua các đợt TTSP cho thấy rất khả quan. Tuy nhiên, trong quản lí TTSP cũng còn bộc lộ những bất cập như: Công tác quản lí TTSP trong đào tạo GVMN còn chưa thật sự khoa học, trong quá trình đào tạo, mỗi trường có cách thức quản lí và tổ chức khác nhau, trong đó mục tiêu, chương trình, nội dung TTSP trong đào tạo GVMN còn chưa toàn diện; một số khâu còn thiếu diện, chưa linh hoạt; Việc

kiểm tra, đánh giá TTSP của một số cơ sở thực tập còn lỏng lẻo, còn hình thức và chưa khách quan; Một số ban chỉ đạo TTSP chưa thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ trong công tác điều hành, chỉ đạo. Công tác xây dựng kế hoạch thiếu cụ thể, việc kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, đánh giá chưa sát thực. Công tác quản lí các đoàn TTSP còn lỏng lẻo, chưa tập trung. Kinh nghiệm quản lí, hướng dẫn TTSP của một số ban chỉ đạo, của một bộ phận giảng viên, giáo viên hướng dẫn còn hạn chế.

Để có cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng TTSP cho sinh viên các trường CĐ khu vực miền núi Tây Bắc, chúng tôi đã tiến hành khảo sát tổng thể về mức độ thực hiện các biện pháp quản lí đang thực hiện. Kết quả thu được như sau (Bảng 4).

Qua số liệu ở Bảng 4 cho thấy mức độ thực hiện các biện pháp quản lí TTSP đạt được ở mức độ *khá*, thể hiện điểm trung bình chung của tất cả các biện pháp quản lí TTSP có $\bar{X} = 2,24$ (so với $\max = 3,0$). Chúng tôi nhận thấy dù khảo sát trực diện hay không trực diện các biện pháp quản lí, kết quả cũng rất tương ứng. Mức độ thực hiện các biện pháp tương đối đồng đều, thể hiện ở sự dao động của điểm trung bình các biện pháp ($2,12 < \bar{X} < 2,33$). Biện pháp quản lí được đánh giá theo thứ tự bậc 1,2,3,4 lần lượt là *"Tổ chức thực tập sư phạm"*, *"Lập kế hoạch thực tập sư phạm"*, *"Chỉ đạo thực tập sư phạm"*, *"Kiểm tra thực tập sư phạm"*.

Để khẳng định và hiểu rõ hơn, chúng tôi đã tiến hành khảo sát trực diện từng biện pháp và thu được các

Bảng 4: Nhận thức về mức độ thực hiện các biện pháp quản lí TTSP

TT	Biện pháp	Tốt		Bình thường		Chưa tốt		\bar{X}	Thứ bậc
		Số lượng	%	Số lượng	%	SL	%		
1	Lập kế hoạch TTSP	212	39,3%	271	50,3%	56	10,4%	2,29	2
2	Tổ chức TTSP	224	41,6%	269	49,9%	46	8,5%	2,33	1
3	Chỉ đạo TTSP	208	38,6%	240	44,5%	91	16,9%	2,22	3
4	Kiểm tra TTSP	185	34,3%	233	43,2%	121	22,4%	2,12	4
Điểm trung bình các biện pháp								2,24	



thông tin như sau:

Thực trạng lập kế hoạch TTSP

Trong 10 biện pháp cụ thể về việc lập kế hoạch TTSP được hỏi gồm: (1) Nghiên cứu các Quy chế TTSP, Chuẩn nghề nghiệp GVMN và các văn bản trong đào tạo GVMN; (2) Phân tích thực trạng hoạt động TTSP; (3) Xác định mục tiêu TTSP; (4) Xác định các nội dung, chương trình TTSP; (5) Xác định các hoạt động cơ bản và thứ tự các hoạt động sẽ thực hiện trong TTSP; (6) Xác định quỹ thời gian cho từng hoạt động TTSP; (7) Lập kế hoạch chi tiết cho đợt TTSP; (8) Xác định các nguồn lực cần thiết cho TTSP; (9) Xây dựng các kế hoạch phụ trợ trong TTSP; (10) Dự kiến thiết kế các biện pháp thực hiện kế hoạch TTSP được đánh giá ở mức khá tốt, tuy nhiên một số biện pháp trong lập kế hoạch TTSP chưa được các quan tâm đúng mức, chẳng hạn như việc nghiên cứu các tài liệu, quy định, quy chế và các văn bản trong đào tạo GVMN chưa chu đáo và khoa học dẫn đến việc phân tích thực trạng trong hoạt động TTSP còn hạn chế, từ đó xác định mục tiêu, nội dung, chương trình TTSP, các yêu cầu chuẩn kiểm tra đánh giá TTSP còn chưa phù hợp với yêu cầu đổi mới hiện nay.

Thực trạng tổ chức TTSP

Căn cứ vào tình hình thực tiễn trong quá trình tổ chức TTSP chúng tôi khảo sát các biện pháp quản lý cụ thể, kết quả thu được cho thấy một số biện pháp cán bộ quản lý và giáo viên hướng dẫn nhận và đánh giá cao như: Hoạt động phối hợp giữa các trường CĐ và các trường thực tập; Sự phối hợp của trường đoàn thực tập với trường mầm non, với đoàn giáo sinh; Hoạt động phối hợp giữa các trường CĐ với các sở giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn một số biện pháp chưa được ghi nhận như: Đánh giá tình hình hoạt động của các ban chỉ đạo TTSP; Sự phối hợp, tương tác giữa các ban chỉ đạo TTSP; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong mỗi ban chỉ đạo TTSP; Tập huấn quy chế, quy định, trách nhiệm của các thành viên tham gia quá trình TTSP. Có thể do cách tổ chức điều hành cảm tính của mỗi trường ban chỉ đạo hay sự tư vấn của nhà trường sư phạm, sự xa cách về địa lý, không gian của các địa phương TTSP. Đó là những đòi hỏi chủ thể quản lý phải có sự quan tâm điều chỉnh để tổ chức TTSP có hiệu quả.

Thực trạng chỉ đạo TTSP

Chúng tôi đưa ra 8 biện pháp trong chỉ đạo TTSP để khảo sát mức độ thực hiện gồm: Ban hành và cụ thể hóa các quyết định, văn bản liên quan đến TTSP; Xây dựng kế hoạch thực hiện quyết định TTSP; Triển khai thực hiện các quyết định TTSP; Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các khâu trong TTSP; thực hiện điều chỉnh các quyết định trong TTSP; Đánh giá hiệu quả việc thực hiện quyết định TTSP; Xác định được những tiềm năng trong TTSP; Bồi dưỡng cách thức chỉ đạo các khâu trong quá trình TTSP. Các nội dung này đều được đánh giá ở mức độ *khá*, mức độ đánh giá các biện pháp tương đối đồng đều. Như vậy chúng tôi thấy, về cơ bản các trường cao đẳng đã triển khai chỉ đạo TTSP đúng quy trình nhưng những biện pháp chỉ đạo đưa ra chưa có chất lượng và hiệu quả cao, chưa phát huy được tối đa ảnh hưởng của nó tới công tác TTSP.

Thực trạng kiểm tra TTSP

Khi đưa ra khảo sát 9 biện pháp cụ thể trong kiểm tra TTSP gồm: Xây dựng các tiêu chí đánh giá nội dung TTSP; Đảm bảo đánh giá đúng theo các nguyên tắc trong TTSP; Bồi dưỡng công tác kiểm tra, đánh giá TTSP cho các ban chỉ đạo TTSP; Xem xét việc thực hiện nhiệm vụ của các cá nhân và các ban chỉ đạo TTSP; Phát hiện những sai sót trong quá trình TTSP; Phối hợp với các ban chỉ đạo TTSP cử cán bộ giảng viên có kinh nghiệm tham gia; Phát hiện và bồi dưỡng những nhân tố điển hình, tích cực trong TTSP; Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về kết quả kiểm tra, đánh giá TTSP; Khen thưởng, kỉ luật kịp thời cá nhân và tổ chức trong đợt TTSP, chúng tôi nhận thấy cán bộ quản lý và giáo viên hướng dẫn đánh giá ở mức *khá*, các ý kiến thống nhất cho rằng: Các nhà trường đã triển khai hệ thống các biện pháp kiểm tra tương đối cụ thể và thực hiện theo đúng kế hoạch nhưng việc bồi dưỡng công tác kiểm tra, đánh giá TTSP chưa được tiến hành tập trung và đồng loạt cho các ban chỉ đạo, chủ yếu do từng ban chỉ đạo tự nghiên cứu, triển khai nên việc phát hiện các sai sót trong TTSP và việc tổ chức rút kinh nghiệm TTSP còn chưa kịp thời, còn hình thức, chung chung, có thể nói đôi khi còn cả nề và cảm tính.

3. Đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên mầm non ở các trường cao đẳng khu vực miền núi Tây Bắc đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

Chỉ đạo hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên (RLNVSPTX) theo mô hình nhân cách người GVMN miền núi

Chương trình RLNVSPTX theo mô hình nhân cách người GVMN miền núi là chương trình có tính đặc thù bởi xác định tính nghề và phù hợp với đặc thù khu vực. Do đó, sự tổng hợp khối lượng kiến thức, kĩ năng của nhiều môn học khác nhau, tích hợp giữa khoa học sư phạm và khoa học cơ bản, giữa lí thuyết và thực hành, kết hợp các yêu cầu về phẩm chất, kiến thức và kĩ năng trong Chuẩn và yêu cầu mô hình nhân cách người GVMN miền núi. Thực hiện RLNVSPTX theo phương châm tăng cường và chú trọng các kĩ năng thực hành gắn liền với yêu cầu nhân cách người GVMN miền núi cũng như các yếu tố giáo dục nghề nghiệp theo hướng "*trăm hay không bằng tay quen*", để sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tự tin, độc lập công tác tại các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số trong khu vực miền núi Tây Bắc.

Do tính đặc thù của ngành học và đối tượng sinh viên, chỉ đạo lựa chọn nội dung và phương thức rèn luyện phù hợp, xác định và tập trung rèn luyện một số kĩ năng cơ bản cho sinh viên như: Kĩ năng nghề sư phạm mầm non; kĩ năng chăm sóc, giáo dục trẻ; kĩ năng dạy học; các kĩ năng mềm cần thiết.

Hoàn thiện quy trình quản lý TTSP trong đào tạo GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN

Hoàn thiện quy trình quản lý TTSP trong đào tạo GVMN là việc ban giám hiệu trường CĐ cùng các bộ phận chuyên môn dựa trên quy trình đã có, điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện một bản thiết kế tổng thể, định hướng đầy đủ những chi tiết, cụ thể về các khâu trong quá trình TTSP cũng như phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ cấu tổ chức TTSP, trong đó tập trung hoàn thiện một số nội dung cơ bản như: Thiết lập mục tiêu,

nhệm vụ, phạm vi, thời gian biểu và các nguồn lực, điều kiện, giải pháp thực hiện đợt TTSP tốt nghiệp cho sinh viên ngành GDMN; Điều chỉnh, bổ sung chương trình, nội dung TTSP trong đào tạo GVMN, chương trình GDMN hiện hành làm cơ sở cho việc lựa chọn nội dung TTSP cốt lõi, trọng tâm nhằm nâng cao kĩ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngành GDMN (thực tập giáo dục và giảng dạy).

Xây dựng nội dung TTSP trong đào tạo GVMN phù hợp với đặc thù khu vực miền núi Tây Bắc

Đặc thù của GDMN khu vực miền núi có nhiều dân tộc là dạy học 2 buổi/ngày, có nhiều lớp ghép các độ tuổi; 100% trẻ ở bán trú, đối tượng học sinh chủ yếu là người dân tộc thiểu số,... do đó nội dung TTSP được xây dựng cần tăng cường và chú trọng vận dụng kiến thức chăm sóc và giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non, các kiến thức chuyên ngành GDMN cũng như các yếu tố giáo dục nghề nghiệp theo hướng “trăm hay không bằng tay quen”. Tập trung xác định kiến thức trọng tâm và nâng cao khả năng hành nghề ở nội dung chăm sóc/giáo dục trẻ, tham gia giảng dạy đối với trẻ ở các độ tuổi/lớp khác nhau; tổ chức các hoạt động vui chơi, giờ ăn, giờ ngủ, vệ sinh, đón và trả trẻ, rèn luyện phẩm chất đạo đức, rèn luyện và phát triển năng lực nghề nghiệp để sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tự tin, độc lập hành nghề. Trong từng nội dung cụ thể cần đưa ra các yêu cầu về kiến thức, kĩ năng và thao tác nhằm để các đơn vị và sinh viên tham khảo vận dụng.

Xây dựng hệ thống cơ sở thực hành, thực tập ngành GDMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

Thông tư 16/2014 chỉ rõ trường thực hành sư phạm có thể trực thuộc cơ quan quản lí giáo dục địa phương. Cơ sở đào tạo giáo viên chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lí giáo dục địa phương lựa chọn, phê duyệt danh sách các trường mầm non, trường phổ thông có đủ các điều kiện được giao nhiệm vụ trường thực hành sư phạm trong từng giai đoạn. Để đợt TTSP có hiệu quả, sinh viên phải thường xuyên được đến các trường mầm non để thực hành nghề nghiệp. Do đó, các trường CĐ phải lựa chọn, xây dựng, thống nhất hợp đồng trách nhiệm, hợp tác với các trường mầm non có đủ điều kiện, tiềm năng

về đội ngũ quản lí, giáo viên và có sở vật chất trên địa bàn gần nơi trường sư phạm đóng để xây dựng thành một hệ thống trường thực hành vệ tinh giúp cho sinh viên có môi trường học tập và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, thực hành nghề nghiệp.

4. Kết luận

Công tác TTSP của sinh viên ngành GDMN của các trường CĐ khu vực miền núi Tây Bắc tuy đã được thực hiện khá bài bản, đúng quy trình với đầy đủ các nội dung thực tập tốt nghiệp của sinh viên năm thứ 3. Các nội dung, các khâu trong TTSP đều được chuẩn bị, triển khai thực hiện đồng bộ và đều được đánh giá ở mức độ thực hiện khá tốt, tương đối đồng đều, cơ bản đáp ứng được yêu cầu và mục tiêu đặt ra. Tuy nhiên, nếu áp dụng một số biện pháp đề xuất trên sẽ khắc phục những tồn tại, hạn chế và phát huy những điểm mạnh đã thực hiện được trong hoạt động TTSP và quản lí TTSP đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Trung tâm Từ điển, (2001), *Từ điển Giáo dục học*, NXB Từ điển Bách khoa, Viện Nghiên cứu và Phổ biến kiến thức Bách khoa.
 [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2003), *Quy chế thực hành thực tập sư phạm áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy*, Ban hành theo quyết định 36/2003 ngày 01/8/2003.
 [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2008), *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*, Ban hành theo quyết định 02/2008 ngày 22/01/2008.
 [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), *Quy chế hoạt động của trường thực hành sư phạm* (ban hành theo Thông tư 16/2014/TT-BGDĐT ngày 16/5/2014), Hà Nội.
 [5]. Phạm Trung Thanh - Nguyễn Thị Lý, (2007), *Giáo trình thực tập sư phạm năm thứ ba*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
 [6]. Mỵ Giang Sơn, *Đánh giá chất lượng chương trình thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên*, Tạp chí Giáo dục, số 246, năm 2010.

THE REAL STATUS OF MANAGING THE PEDAGOGICAL INTERNSHIP IN TRAINING PRE-SCHOOL TEACHERS AT COLLEGES IN THE NORTH-EAST MOUNTAINOUS AREAS

Le Thi Ha Giang
Lai Chau Community College
Email: lhgiangclc@gmail.com

Abstract: An important task of pedagogical schools in process of improving training quality is to develop teaching staff, including management of students' pedagogical internship. To define the proper objectives, contents, methods and checking/assessment of pedagogical internship in training preschool teachers and to prepare students in pre-school education major with knowledge, skills and essential conditions for pedagogical internship will help the pedagogical practice to operate in a quality and effective manner. At the same time, it helps the steering committees, schools with a basis to know and evaluate results of pedagogic practice. Then, pedagogical schools will adjust and renew pedagogic management to meet the requirements of educational reform.

Keywords: Real status; management; pedagogical internship; pre-school teacher; college; North-East mountainous area.